TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày 13 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Huấn.

Bà Trương Thị Hương Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1987 tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Lưu Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2019 đến ngày 17/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, "có mặt".

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

Anh Bùi Văn T, "vắng mặt".

Anh Nguyễn Văn T, "vắng mặt".

Anh Nguyễn Văn H, "vắng mặt".

Anh Vũ Văn C, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01 năm 2019, Vũ Văn T được anh họ là Vũ Văn C ở cùng thôn thuê làm chăn nuôi lợn và nấu rượu tại nhà anh C. Lợi dụng khi làm việc tại nhà anh C không có ai, T bán số lô, số đề cho khách tại nhà anh C.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11 tháng 4 năm 2019, khi T đang ngồi ở phòng khách tầng 1 nhà anh C thì có Bùi Văn T đang làm công nhân tại Khu công nghiệp B II và hai đối tượng khai tên là Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T đến mua số lô, số đề của T. Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Bùi Văn T nói với T "ở đây có ghi số lô, số đề không, cho em ghi con lô, con đề", T đồng ý và trả lời "ghi con nào để ghi". H bảo T ghi cho các số lô 78, 87 mỗi số 60 điểm (mỗi điểm = 23.000 đồng), ghi các số đề 78, 87 mỗi số 120.000 đồng, H trả cho T tổng số tiền 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn T bảo T ghi cho các số lô: 45, 54 mỗi số 50 điểm (mỗi điểm = 23.000 đồng), ghi các số đề 45, 54, 55 mỗi số 100.000 đồng, Nguyễn Văn T trả cho T tổng số tiền 2.600.000 đồng; Bùi Văn T bảo T ghi số lô 69 05 điểm (mỗi điểm = 23.000 đồng), ghi các số đề gồm: số 10 với số tiền 20.000 đồng, số 01 với số tiền 15.000 đồng, số 88 với số tiền 10.000 đồng, Bùi Văn T trả cho T tổng số tiền 160.000 đồng. T cầm tiền và sử dụng bút bi màu xanh ghi các số lô, số đề của H, Nguyễn Văn T, Bùi Văn T vào ba tờ giấy nhớ hình vuông màu vàng (gọi là cáp ghi số lô, số đề) rồi ghi ngày tháng năm và ký tên của mình vào mỗi tờ giấy đó. Khi T đang chuẩn bị sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đen để chụp lại thông tin ghi trên các tờ giấy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Tạm giữ của Vũ Văn T số tiền 5.760.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, 02 bút bi nhãn hiệu Matix (trong đó có 01 bút màu xanh, 01 bút màu đen) và 03 cáp ghi số lô, số đề.

Quá trình điều tra xác định, T là người trực tiếp bán số lô, số đề cho các đối tượng Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Bùi Văn T, không chuyển bảng hoặc ghi giúp ai để hưởng phần trăm từ việc bán số lô, số đề. T trực tiếp đối chiếu kết quả, trả thưởng cho những người trúng thưởng. Mức độ ăn thua như sau: 01 điểm lô = 23.000 đồng, nếu trúng thì T sẽ phải trả cho người thắng số tiền 01 điểm lô = 80.000 đồng; số đề theo tỷ lệ 1 ăn 80 tức là nếu trúng thì T sẽ phải trả cho người thắng số tiền gấp 80 lần số tiền người mua đề đã chơi. Căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 30 phút hàng ngày để xác định trúng hay trượt. Nếu đánh lô thì căn cứ vào 02 số cuối cùng của các giải trúng thưởng để so sánh, nếu đánh đề thì căn cứ vào 02 số cuối cùng của giải đặc biệt để so sánh. Ngoài ra, T còn khai nhận trước ngày 11 tháng 4 năm 2019, T có bán cho một số đối tượng không quen biết và không nhớ số tiền cụ thể. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không làm rõ nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSBX ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Đánh bạc". Về điều luật áp dụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật

Hình sự xử phạt bị cáo T từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo T số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an huyện B, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, cụ thể: Khoảng 17 giờ 30 ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại tầng 1 nhà của anh Vũ Văn C ở thôn N, xã T, huyện B, T đã có hành vi bán 05 số lô, 08 số đề, cụ thể: Bán cho Nguyễn Văn H số lô 78, 87 (mỗi số 60 điểm), số đề 78, 87 (mỗi số 120.000 đồng) với số tiền 3.000.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn T số lô 45, 54 (mỗi số 50 điểm), số đề 45, 54, 55 (mỗi số 100.000 đồng) với số tiền 2.600.000 đồng; bán cho Bùi Văn T số lô 69 (05 điểm) số đề 10 (20.000 đồng), số 01 (15.000 đồng), số 88 (10.000 đồng) với số tiền 160.000 đồng. Tổng cộng, T thu lợi tổng số tiền là 5.760.000 đồng. Khi T đang chụp lại các cáp ghi số lô, số đề bằng chiếc điện thoại đi động của mình thì bị Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai những người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, số tiền thu được của bị cáo do phạm tội mà có. Do đó có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Điều 321 Bộ luật Hình sự qui định:

1. "Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc…thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo vì mục đích tư lợi cá nhân đã có hành vi đánh

bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức bán số lô đề cho các con bạc để thu lợi bất chính, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Vũ Văn T là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đánh bạc để thu lợi cá nhân nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền sung ngân sách nhà nước.

Đối với Bùi Văn T đã có hành vi đánh lô đề với bị cáo T số tiền 160.000 đồng. Ngày 11 tháng 6 năm 2019, Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H đã có hành vi đánh lô đề với bị cáo T. Ngày 13 tháng 4 năm 2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh lý lịch tại xã H, huyện T và thị trấn H, huyện B tuy nhiên không có đối tượng nào có lý lịch như các đối tượng trên đã khai nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi ghi lô đề vào trước ngày 11 tháng 4 năm 2019 bị cáo T tự khai nhận. Quá trình điều tra, không xác định được những đối tượng đến ghi lô, đề với bị cáo nên không đủ cơ sở để kết luận hành vi ghi lô đề vào các ngày nêu trên phạm tội đánh bạc.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 5.760.000 đồng thu của bị cáo T là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng của bị cáo là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, bán phát mại sung ngân sách nhà nước.

Đối với 02 bút bi là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa về tội danh cũng như mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Văn T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 5.760.000 đồng (Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu, bán phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng.

Tịch thu, tiêu hủy 02 bút bi nhãn hiệu Matix.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 02 tháng 7 năm 2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện KSND H.B;
- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Cơ quan ĐT - Công an H.B;
- Cơ quan THAHS - Công an H.B;
- Cơ quan THADS H.B;
- UBND xã Thiện Kế, H.B;
- Lưu HSVA.

(Đã ký)

Lê Anh Vũ